

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với thửa đất số 59, 60, 61, 101 tờ bản đồ số 229, 230 tại phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk (thuộc Dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 1) – đợt 2)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 28/11/2023;

Căn cứ Luật số 43/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 11/12/2025;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản ngày 27/6/2024; Luật Du lịch ngày 19/6/2017;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia và Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 91/2022/NĐ-CP ngày 30/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 71/2024/NĐ-CP ngày 27/6/2024 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27/12/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và Nghị định số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 50/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-BTC ngày 22/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; quy định việc thu, chi, quản lý và sử dụng tiền bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước của người tham gia đấu giá không được nhận lại theo quy định của pháp

luật về đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1311/QĐ-BTP ngày 22/4/2025 của Bộ Tư pháp về việc ban hành khung giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2025/NQ-HĐND ngày 14/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk Ban hành Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Căn cứ Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố Tuy Hòa;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thành phố Tuy Hòa;

Căn cứ Quyết định số 3709/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của UBND thành phố Tuy Hòa về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 khu dân cư phía Bắc của khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa (thuộc dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa – giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 5810/QĐ-UBND ngày 25/12/2018 của UBND thành phố Tuy Hòa về việc Điều chỉnh nội dung quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 khu dân cư phía Bắc của khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa (thuộc dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới nam thành phố Tuy Hòa – giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) về việc giao đất để thực hiện công trình: Hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa đợt 2 (giai đoạn 1) tại phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa;

Căn cứ Công văn số 4599/UBND-KT ngày 31/8/2023 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) về việc Phương án đấu giá quyền sử dụng đất khu vực 331 lô đất ở và khu đất có kí hiệu H4 thuộc dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 1) – đợt 2;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) về việc Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Khu nhà ở tại lô đất có ký hiệu LKV-06, LKV-07, LKV-08, LKV-09 thuộc dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 1) – đợt 2;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 568/TTr-SNNMT ngày 22/6/2026 về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với thửa đất số 59, 60, 61, 101 tờ bản đồ số 229, 230 tại phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk (thuộc Dự án Đầu tư hạ tầng kỹ

thuật Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 1) – đợt 2);

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án đấu giá quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư đối với thửa đất số 59, 60, 61, 101 tờ bản đồ số 229, 230 tại phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk (thuộc Dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 1) – đợt 2).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Đắk Lắk chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức thực hiện việc đấu giá quyền sử dụng đất theo Phương án đấu giá quyền sử dụng đất và quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Quyết định này bãi bỏ Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND tỉnh Phú Yên (trước đây) về phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất để lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án Khu nhà ở tại lô đất có ký hiệu LKV-06, LKV-07, LKV-08, LKV-09 thuộc dự án Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Khu đô thị mới Nam thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 1) – đợt 2.
3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Trưởng thuế tỉnh Đắk Lắk; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 3, Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng: CNXD, NNMT;
- TTCN & CTTĐT tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, ĐTKT (td 03b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thiên Văn